

Số: /GP-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;*

*Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình thủy điện Hồng Ngải, tỉnh Sơn La của Công ty cổ phần Noong Phai và Hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty cổ phần Noong Phai (địa chỉ tại Km9, xã Phúc Sơn, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: công trình thủy điện Hồng Ngải.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: phát điện.
3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: suối Sập, phụ lưu cấp I của sông Đà thuộc hệ thống sông Đà.
4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác, sử dụng nước:
  - Xã Hồng Ngải, huyện Bắc Yên và xã Suối Bau, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.
  - Tọa độ các hạng mục chính của công trình theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 104<sup>00</sup>, múi chiếu 3<sup>0</sup>:

TT	Hạng mục	Tọa độ	
		X (m)	Y (m)
1	Tuyến đập	2.344.669	552.229
2	Nhà máy	2.342.147	552.381

5. Chế độ khai thác: hồ chứa công trình thủy điện Hồng Ngải vận hành theo chế độ điều tiết ngày đêm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: công suất lắp máy là 10,0MW, lưu lượng lớn nhất qua nhà máy thủy điện là 40,85m<sup>3</sup>/s.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: công trình thủy điện Hồng Ngải là công trình thủy điện kiểu đường dẫn. Tuyến đập được xây dựng trên suối Sập, nước từ hồ chứa qua cửa lấy nước, tuyến năng lượng về nhà máy. Nước sau khi phát điện được xả trả lại suối Sập tại vị trí cách tuyến đập khoảng 3,0km về phía hạ lưu.

8. Thời hạn của Giấy phép là mười (10) năm.

**Điều 2.** Công ty cổ phần Noong Phai chỉ được phép khai thác, sử dụng nước theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này nếu bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Thực hiện đúng các quy định của quy trình vận hành hồ chứa được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ theo lệnh vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.

2. Hàng ngày, vận hành công trình thủy điện Hồng Ngải đảm bảo lưu lượng xả thường xuyên, liên tục sau đập không nhỏ hơn 2,0m<sup>3</sup>/s; bảo đảm việc cấp nước tưới cho khoảng 7ha diện tích đất nông nghiệp của người dân bản Đung Giàng, xã Hồng Ngải; bảo đảm nguồn nước để cấp cho công trình thủy lợi Nà Sét, Bản Xa của xã Sập Xa. Khi có yêu cầu cấp nước gia tăng ở hạ du của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, công trình thủy điện Hồng Ngải phải xả nước về hạ du theo yêu cầu.

3. Khi xảy ra sự cố không thể vận hành, cần có giải pháp đảm bảo việc cấp nước tưới cho diện tích đất nông nghiệp của người dân bản Đung Giàng, xã Hồng Ngải, đảm bảo nguồn nước để cấp cho công trình thủy lợi Nà Sét, Bản Xa và các nhu cầu sử dụng nước khác phía hạ du công trình. Trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước phải ưu tiên việc điều tiết, cấp nước tưới và nhu cầu sử dụng nước của nhân dân ở dưới hạ lưu.

4. Xây dựng quy chế và phương án phối hợp vận hành với đơn vị quản lý, vận hành công trình thủy điện Suối Sập 3, thủy lợi Nà Sét, thủy lợi Bản Xa, các công trình khác và các địa phương ở khu vực thượng, hạ du trong việc bảo đảm an toàn công trình, điều tiết giảm lũ, nhu cầu sử dụng nước ở hạ du theo quy định, bảo đảm không gây lũ, lụt, ngập úng nhân tạo, thiếu nước ở hạ du, không gây xói lở lòng, bờ suối Sập và cung cấp, trao đổi, cập nhật thông tin, số liệu, kế hoạch vận hành của công trình thủy điện Hồng Ngải theo quy định.

5. Thực hiện việc lắp đặt camera và các thiết bị quan trắc tự động để thực hiện việc quan trắc, giám sát trực tuyến mực nước hồ, lưu lượng phát điện của nhà máy, lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu và giám sát định kỳ lưu lượng xả qua tràn theo quy định; kết nối, cập nhật số liệu quan trắc tại công trình vào hệ thống

giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

6. Bố trí thiết bị, nhân lực để vận hành hồ chứa, quan trắc, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước, tổ chức dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng và việc xả dòng chảy tối thiểu hàng ngày, tháng, năm.

7. Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng, thủy văn, mưa lũ lớn, lũ ống, lũ quét, lũ bùn đá, sạt lở đất, các loại hình thiên tai và xây dựng phương án để bảo đảm vận hành công trình an toàn, đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình.

8. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để có biện pháp xử lý.

9. Trường hợp do vận hành công trình thủy điện Hồng Ngải gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản và hoạt động sản xuất của người dân địa phương ở phía thượng và hạ lưu công trình thủy điện Hồng Ngải thì phải có trách nhiệm khắc phục hậu quả kịp thời và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện việc thông báo, cảnh báo và các biện pháp phù hợp để bảo đảm an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan ở khu vực hạ lưu đập và nhà máy trước khi có lũ đến tuyến đập, vận hành xả lũ hoặc bắt đầu vận hành xả nước qua phát điện.

11. Phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan trong việc quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hồ chứa theo quy định.

12. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

13. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

14. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì Công ty phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định (nếu có).

15. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

16. Định kỳ hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước của công trình thủy điện Hồng Ngài và gửi về Cục Quản lý tài nguyên nước và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La theo quy định.

**Điều 3.** Công ty cổ phần Noong Phai được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 02 năm 2022. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần Noong Phai còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Sơn La;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT tỉnh Sơn La;
- Cục Thuế tỉnh Sơn La;
- Công ty cổ phần Noong Phai (02);
- Lưu: VT, VPMC Bộ TN&MT, HSCP TNN-NM-125.21 (02), TNN (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Công Thành**